**Thủ tục vay vốn hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị** - **phương thức cho vay ủy thác** *(theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)*

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng:

- Hộ gia đình lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/GUQ*) (nếu có). Trường hợp, người đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện hộ gia đình trong danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi khách hàng cư trú hợp pháp xác nhận quan hệ của khách hàng và người có tên trong danh sách là thành viên trong cùng một hộ gia đình.

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Lập Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay *(mẫu số 01/TD)*. Trường hợp, khách hàng vay vốn theo các chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, khách hàng phải bổ sung nội dung cam kết *“và không chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở/ quyền sử dụng đất sản xuất/nhà ở trong thời gian còn dư nợ khoản vay này”* vào cuối cùng phần cam kết của khách hàng.

- Nộp Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề *(mẫu số 01/TDSV)* đối với trường hợp vay vốn để trang trải chi phí học nghề.

- Kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn.

- Nộp hồ sơ vay vốn cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**Bước 2.** Tại Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để kết nạp, bổ sung tổ viên (*nếu khách hàng chưa là tổ viên Tổ TK&VV*) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp Tổ TK&VV *(mẫu số 10C/TD hoặc 10A/TD).*

- Đối chiếu tên khách hàng với danh sách hộ nghèo/hộ cận nghèo được UBND cấp xã phê duyệt, danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xem xét tính khả thi của phương án sử dụng vốn vay, kiểm tra các yếu tố trong hồ sơ vay vốn,...

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(mẫu số 03/TD)* kèm hồ sơ vay vốn của khách hàng và Biên bản họp Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn; phê duyệt cho vay.

- Lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) gửi UBND cấp xã để thông báo cho khách hàng.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Khách hàng kê khai:

+ Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ) (nếu có):* 02 bản chính *(01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng).*

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*): 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

+ Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (*mẫu số 01/TDSV)* đối với trường hợp vay vốn để trang trải chi phí học nghề: 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)*.

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính *(01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng).*

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(mẫu số 03/TD):* 04 bản *(Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);*

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới *(mẫu số 10C/TD)* hoặc trường hợp thành lập tổ mới *(mẫu số 10A/TD)*: 02 bản *(01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Hộ gia đình *(vay vốn thông qua Tổ TK&VV)*

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp:UBND, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

-Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*mẫu số 01/TD*).

- Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề *(mẫu số 01/TDSV).*

- Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ).*

- Sổ vay vốn.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

\* Chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

***- Đối tượng vay vốn:***

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp ở xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

- ***Điều kiện vay vốn:***

+ Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề hoặc danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

+ Được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

**\* Chính sách cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:**

***- Đối tượng vay vốn:*** Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú hợp pháp ở xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

***- Điều kiện vay vốn:***

+ Đáp ứng điều kiện vay vốn theo chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại NHCSXH.

+ Có tên trong danh sách thành viên tham gia chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

+ Đối tượng vay vốn được thụ hưởng tất cả các chính sách cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và một trong hai chính sách cho vay hỗ trợ đất sản xuất hoặc chuyển đổi nghề nếu đủ điều kiện vay vốn tại từng chính sách.

+ Được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 4912/HD-NHCS ngày 30/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.